

Số: **418** /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày **08** tháng **3** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính
lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 103/TTr-STNMT ngày 25/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên (có Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường ban hành tại Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 trong các lĩnh vực: Tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, địa chất khoáng sản, đo đạc bản đồ, môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên (có Phụ lục II kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

Nhị

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 08-03-2022 10:50:47
+07:00

Lê Quang Tiến

PHỤ LỤC I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THÁI NGUYÊN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **418/QĐ-UBND**
ngày **08** tháng **3** năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	Cấp giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định.</p> <p>- Thời hạn Cấp giấy phép môi trường: Không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>+ Chi cục Bảo vệ môi trường</p>	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	<p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>	Một cửa liên thông

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
			<p>Địa chỉ: Số 425A, Đường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: Số 18 đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>			
2	Cấp đổi giấy phép môi trường	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;	Một cửa liên thông

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		<p>- Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>+ Chi cục Bảo vệ môi trường</p> <p>Địa chỉ: Số 425A, Đường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>		<p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
			<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: Số 18 đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>			
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định.</p> <p>- Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>+ Chi cục Bảo vệ môi trường</p>	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	<p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định</p>	Một cửa liên thông

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		tục hành chính của cơ quan cấp phép.	<p>Địa chỉ: Số 425A, Đường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: Số 18 đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>		chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	
4	Cấp lại giấy phép môi trường	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục	Theo quy định của Hội đồng	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;	Một cửa liên thông

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		<p>- Thời hạn kiểm tra, cấp lại giấy phép môi trường:</p> <p>+ Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép</p>	<p>vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>+ Chi cục Bảo vệ môi trường</p> <p>Địa chỉ: Số 425A, Đường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>nhân dân tỉnh.</p>	<p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
			<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: Số 18 đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>			
5	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	<p>Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: tối đa 50 ngày, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp 	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>+ Chi cục Bảo vệ môi trường</p>	Theo Phụ biểu I kèm theo Danh mục này	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định 	Một cửa liên thông

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		<p>thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường).</p> <p>- Thời điểm thông báo kết quả: Trong thời hạn thẩm định.</p> <p>- Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung</p>	<p>Địa chỉ: Số 425A, Đường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: Số 18 đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>		<p>chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 47/2016/QĐ-UBND quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.				
6	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	<p>Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: tối đa 45 ngày, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời điểm thông báo kết quả: Trong thời hạn thẩm định. - Thời hạn phê duyệt hồ sơ: Tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận 	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>+ Chi cục Bảo vệ môi trường</p> <p>Địa chỉ: Số 425A, Đường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	Theo Phụ biểu II kèm theo Danh mục này	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. 	Một cửa liên thông

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		<p>được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Thời gian chủ cơ sở chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.</p>	<p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: Số 18 đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>			
7	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục	<p>- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, UBND tỉnh thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân về việc chấp nhận hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung,</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: Số 17 Đội Cấn, Trung Vương, Thành phố</p>	Không quy định	<p>- Luật Đa dạng sinh học năm 2008.</p> <p>- Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về Tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy, cấp, quy,</p>	Một cửa liên thông

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
	loài được ưu tiên bảo vệ	<p>hoàn thiện hồ sơ theo quy định; việc yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chỉ được thực hiện một (01) lần và thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định, ban hành quyết định cấp phép: trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, UBND tỉnh tiến hành thẩm định và cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ cho tổ chức, cá nhân đề nghị</p>	<p>Thái Nguyên, Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>+ Chi cục Bảo vệ môi trường</p> <p>Địa chỉ: Số 425A, Đường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: Số 18 đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái</p>		hiếm được ưu tiên bảo vệ.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
			Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.			
8	Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND tỉnh có trách nhiệm quyết định cấp hoặc từ chối cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 17 Đội Cấn, Trung Vương, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: + Chi cục Bảo vệ môi trường Địa chỉ: Số 425A, Đường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. + Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	Không quy định	<p>- Luật Đa dạng sinh học năm 2008. - Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học. - Thông tư số 25/2016/TT-BTNMT ngày 22/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn mẫu đơn đăng ký, giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và mẫu báo cáo tình trạng bảo tồn loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ của</p>	Một cửa liên thông

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
			Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: số 18 đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.	
II Thủ tục hành chính cấp huyện						
1	Cấp phép giấy môi trường	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời gian giải quyết: + Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường: không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	Có. Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện		ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	
2	Cấp đổi giấy phép môi trường	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.</p> <p>- Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện</p>	Có. Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	<p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>	Một cửa
4	Cấp lại giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng</p>	Có. Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	<p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, cấp lại giấy phép môi trường: + Không quá 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>Tài nguyên và Môi trường cấp huyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện 		<p>một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. 	
III	Thủ tục hành chính cấp xã					
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra về tính đầy đủ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn xử lý, trả kết quả: + Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã 	Không quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết 	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		<p>ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định.</p> <p>+ Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn.</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã</p>		<p>một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p>	

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh
1	Chấp thuận về môi trường (Trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án)
2	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án
3	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản
4	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường
5	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án
6	Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH
7	Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH
II	Thủ tục hành chính cấp huyện
1	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường

Phụ biểu I**MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**

(Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 47/2016/QĐ-UBND quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nhóm dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)				
		<5 0	>50 và <10 0	>100 và <200	>200 và <500	>50 0
1	Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0
2	Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0
3	Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
4	Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17,0	18,0	24,0
5	Nhóm 5. Dự án giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
6	Nhóm 6. Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
7	Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6

Mức thu phí thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu.

Phụ biểu II
PHÍ THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG
VÀ PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên)

Tổng vốn đầu tư dự án (Tỷ đồng)	≤ 50	> 50 đến ≤ 100	> 100 đến ≤ 200	> 200
Mức thu phí (Triệu đồng)	8,1	11	13	16

Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung thẩm định lại bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu.